

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 04/12/2024 đến ngày 10/12/2024)

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 10/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 09/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 11/12/2024 đến ngày 17/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 17/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 10/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % UTH đến ngày 17/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 10/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2-(PS tuần trước)	10
	<u>TỔNG CHI</u>	<u>14.456.318</u>	<u>392.794</u>	<u>15.188.029</u>	<u>325.000</u>	<u>15.513.029</u>	<u>105,06</u>	<u>107,31</u>	<u>111,98</u>	<u>-47.337</u>	<u>-10,76</u>
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	394.443	13.981.135	325.000	14.306.135	96,71	98,96	115,16	-46.091	-10,46
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	134.992	6.111.095	80.000	6.191.095	125,13	126,77	121,15	-45.277	-25,12
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	259.451	7.869.001	245.000	8.114.001	85,98	88,65	110,93	-814	-0,31
1	Chi hành chính SN	8.345.022	247.287	7.513.967	220.000	7.733.967	90,04	92,68	112,07	7.390	3,08
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	21.933	714.502	30.000	744.502	68,21	71,07	80,23	-3.071	-12,28
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	174.601	5.131.316	150.000	5.281.316	89,55	92,16	115,72	4.672	2,75
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	50.753	1.668.149	40.000	1.708.149	106,44	108,99	120,90	5.789	12,87
2	Chi khác	807.558	12.164	355.034	25.000	380.034	43,96	47,06	91,25	-8.204	-40,28
	Quốc phòng - An ninh	310.131	10.890	301.187	5.000	306.187	97,12	98,73	95,95	19.020	100,00
	Khác	497.427	1.274	53.847	20.000	73.847	10,83	14,85	71,64	1.348	100,00
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	59.750	0	59.750				-2.052	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	-1.649	6.216	0	6.216				1.649	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 10/12/2024 là 115,259 tỷ đồng. Trong đó:

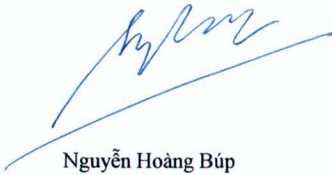
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 10/12/2024 là 51,540 tỷ đồng. Số còn lại là 43,036 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 10/12/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 10/12/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu



Thân Thị Diệu Thẩm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 04/12/2024 đến ngày 10/12/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 10/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 09/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 11/12/2024 đến ngày 17/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 17/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 10/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 17/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 10/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	279.544	23.042.384	110.450	23.152.834				86.693	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	60.323	10.977.234	110.450	11.087.684	124,73	125,98	117,90	-92.809	(60,61)
a)	Thu nội địa	8.531.000	54.261	10.597.806	100.450	10.698.256	124,23	125,40	117,20	-94.073	(63,42)
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	1.024	3.083.035	25.000	3.108.035	148,22	149,42	111,62	-3.101	(75,18)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	294	249.266	5.000	254.266	98,92	100,90	102,30	-5	(1,67)
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	14.525	1.802.804	15.000	1.817.804	148,99	150,23	155,59	-5.412	(27,15)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	6.030	332.955	5.000	337.955	118,91	120,70	107,12	-4.761	(44,12)
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	159	21.862	50	21.912	121,46	121,73	101,94	-124	(43,82)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	6.473	921.190	20.000	941.190	111,66	114,08	108,41	-2.122	(24,69)
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	16.366	1.172.498	15.000	1.187.498	117,25	118,75	145,65	-4.640	(22,09)
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	69	13.616	100	13.716	247,56	249,38	194,32	-1	(1,43)
-	Thu phí, lệ phí	137.000	4.513	130.057	5.000	135.057	94,93	98,58	106,25	2.024	81,32
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	-89	56.251	200	56.451	140,63	141,13	133,84	-1.159	(108,32)
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	617.184	0	617.184	99,55	99,55	0,00	0	
-	Thu khác ngân sách	232.500	4.897	339.255	10.000	349.255	145,92	150,22	96,47	-4.772	(49,35)
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.857.103	0	1.857.103	101,48	101,48	105,35	-70.000	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	6.062	379.428	10.000	389.428	140,53	144,23	141,68	1.264	26,34
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	215.482	6.497.277		6.497.277	112,42	112,42	132,32	215.482	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	3.739	5.567.873	0	5.567.873				-35.980	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	9.437	854.314	14.750	869.064	123,68	125,81	123,70	-4.019	(29,87)
	- NS TỈNH	5.887.420	225.010	18.333.310	65.150	18.398.460	311,40	312,50	155,69	116.521	107,40
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	45.097	3.854.760	30.550	3.885.310	173,42	174,79	52,51	-25.809	(36,40)

Ghi chú:

* Thực hiện đến ngày 10/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 10/12/2024 là 1.857,103 tỷ đồng, đạt 101,48 % so với dự toán năm, bằng 105,35% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 16,366 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 10/12/2024 là 1.172,498 tỷ đồng, đạt 117,25% so với dự toán năm, bằng 145,65% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 10/12/2024 là 801,498 tỷ đồng, đạt 80,15% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 37,895 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 10/12/2024 là 7.568,205 tỷ đồng, đạt 132,75% so với dự toán năm, bằng 116,88% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 10/12/2024 là 7.555,205 tỷ đồng, đạt 132,52% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 17/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 1.857,103 tỷ đồng, đạt 101,48% so với dự toán năm, bằng 105,35% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 15,000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 1.187,498 tỷ đồng, đạt 118,75% so với dự toán năm, bằng 147,52% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 17/12/2024 là 816,498 tỷ đồng, đạt 81,65% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 85,450 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 7.653,655 tỷ đồng, đạt 134,25% so với dự toán năm, bằng 118,20% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 17/12/2024 là 7.640,655 tỷ đồng, đạt 134,02% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu

Tham

Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

Nguyễn Hoàng Búp